

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)

(Dán ảnh màu
4x6 cm)

1. Thông tin chung

- Họ và tên: BUI XUÂN CẬY
- Năm sinh: 1953
- Giới tính: Nam.
- Trình độ đào tạo (TS, năm 1989, Trường ĐH GT Dresden, CHDC Đức
- Chức danh Giáo sư năm 2015, Trường ĐHGTVT

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Xây dựng công trình Giao thông.
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại: Giảng viên cao cấp, Bộ môn Đường bộ, Khoa Công trình, Trường Đại học Giao thông Vận tải
- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn, Trưởng khoa
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):
.....2015, 2016, 2017, 2019. Hội đồng cơ sở trường ĐHGTVT
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
.....
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
.....

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: ...5,.....sách chuyên khảo ;...5..... giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

1. GS. Ts. Bùi Xuân Cậy, Chủ biên, Thiết kế yếu tố hình học đường ô tô, Nhà xuất bản Giao thông vận tải, 2017
2. . GS. Ts. Bùi Xuân Cậy, Chủ biên , Đường đô thị và tổ chức Giao thông, Nhà xuất bản Giao thông vận tải, 2018

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 40 bài báo tạp chí trong nước; 1 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước: 1 Kết quả bước đầu nghiên cứu sử dụng đá thải kết hợp tro bay sử dụng làm móng mặt đường ô tô, Tạp chí Giao thông Vận tải, 2015

2. Khái quát các phương pháp thiết kế bê tông đầm lăn trong xây dựng đường ở Việt Nam, Tạp chí cầu đường Việt Nam, 2015

3. Đánh giá khả năng sử dụng bê tông nhựa cốt liệu xỉ thép là mặt đường ô tô ở Việt Nam, Tạp chí cầu đường Việt Nam, 2015

4. Đánh giá khả năng sử dụng bê tông nhựa cốt liệu xỉ thép là mặt đường ô tô ở Việt Nam, Khoa học giao thông vận tải, 2016

5. Quy hoạch và xây dựng hệ thống giao thông vận tải thủ đô Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh cần xét đặc thù Việt Nam, Quy hoạch xây dựng, 2016

6. Nghiên cứu thực nghiệm một số chỉ tiêu cơ lý của hỗn hợp đá nhựa chặt sử dụng làm lớp móng kết cấu mặt đường mềm, Tạp chí Giao thông Vận tải, 2017

7. Nghiên cứu thực nghiệm modun đàn hồi và cường độ chịu kéo uốn của bê tông nhựa sử dụng chất dính kết bi tum epoxy, Tạp chí Giao thông Vận tải, 2018

8. Nghiên cứu sử dụng cát đỏ Bình Thuận gia cố Xi măng+ tro bay trong xây dựng đường ô tô, Tạp chí Giao thông Vận tải, 2019

- Quốc tế:

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: cấp Nhà nước; ...4... cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

.....

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: sáng chế, giải pháp hữu ích

- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật

- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

.....

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: ...4.....NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

1. Nguyễn Văn Nam, Nghiên cứu các giải pháp xây dựng móng công trình trong điều kiện cát chảy, Trường ĐHGTVT, năm 2015, Hướng dẫn 2
2. Nguyễn Văn Du, Nghiên cứu sử dụng xỉ thép khu vực phía Nam làm cốt liệu bê tông nhựa, Trường ĐHGTVT, 2016, Hướng dẫn 1.
3. Trần Danh Hợi, Nghiên cứu hỗn hợp đá nhựa cường độ cao làm móng mặt đường ô tô, Trường ĐHGTVT, 2018, Hướng dẫn 2.
4. Vũ Thị Phương, Nghiên cứu phụ gia tăng dính bám đá nhựa, Trường ĐHGTVT, 2018, Hướng dẫn 2

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: ...Tiếng Đức
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Đạt yêu cầu.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2020.

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

GS.TS. Bùi Xuân Cậy